TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 54 /2022/HNGĐ - ST.
Ngày: 25/08/2022
V/v: Ly hôn giữa chị Nguyễn Lan A và anh Trịnh Thái Hải P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ***Ông Quách Mạnh Thành***
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đào Minh Chi
2. Bà Trần Thị Kim Dung

Th- ký phiên toà: ***Ông Nguyễn Ngọc Quang*** *- Th- ký Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.*

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai: ***Ông Hoàng Thanh Hải****- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa*

Ngày 25/ 8/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 245/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2022 về việc tranh chấp: Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXX-ST ngày 11/07/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 97/2022/HNGĐ/QĐ ngày 08/08/2022 giữa các đ- ơng sự:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lan A -** sinh năm: 1993.

HKTT : Căn 4402, Tòa nhà CT12B Khu đô thị mới K, phường ĐK, Hoàng Mai, Hà Nội.

Tạm trú: Số nhà 40 Hẻm 79/40/22 ngõ 79 DQH, phường QH, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Anh Trịnh Thái Hải P -** sinh năm: 1991.

HKTT và chỗ ở: Căn 4402, Tòa nhà CT12B Khu đô thị mới K, phường ĐK, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt, chị Lan A, có mặt anh P).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án của nguyên đơn là chị Nguyễn Lan A trình bày:

Về tình cảm: Chị Lan A, anh P tự nguyện kết hôn đăng ký tại Uỷ ban nhân dân phường BC, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 31 tháng 01 năm 2018. Sau thời gian chung sống, Chị Lan A và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không còn hạnh phúc và Chị Lan A, anh P sống ly thân. Trong khoảng thời gian ly thân gia đình hai bên đã hòa giải và hàn gắn. Tuy nhiên Chị Lan A thấy vợ chồng không còn tiếng nói chung, gia đình không còn là tổ ấm, mục đích hôn nhân không đạt được. Chúng tôi sống ly thân từ năm 2021 đến nay.

Chị Lan A khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Thái Hải P.

Về con chung: Chị Lan A, anh P có 01 con chung là Trịnh Đình Tuệ M - sinh ngày 09/08/2019, Ly hôn, Chị Lan A yêu cầu Tòa án cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung , yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/1 tháng.

Hiện nay Chị Lan A đang làm ở công ty CP E,

Thu nhập trung bình là 20.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lan A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*** Anh Trinh Thái Hải P trình bày:**

Về tình cảm: anh P xác nhận lời trình bày của Chị Lan A là đúng về thời gian và điều kiện kết hôn.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh P, Chị Lan A sống hạnh phúc. Thời gian gần đây do ảnh hưởng của đại dịch Covit dẫn đến vợ chồng phát sinh nhỏ trong cuộc sống. Chị Lan A có ra ngoài ở riêng từ tháng 4 năm 2022 để thay đổi không khí và bình tĩnh lại. Thời gian chung sống gần nhau, anh P, Chị Lan A vẫn có cuộc sống gia đình bình thường và cùng nhau chăm sóc con chung. Nay anh P nhận thấy trong gia đình chỉ là các mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống gia đình nào cũng có, anh P mong muốn hòa giải về mặt tình cảm để tiếp tục cuộc sống gia đình yên ấm, hòa thuận, hạnh phúc và mọi thành viên gia đình trong gia đình ổn định cuộc sống. Anh P xác nhận vẫn còn tình cảm với Chị Lan A nên không muốn ly hôn.

Về con chung: : Chị Lan A, anh P có 01 con chung là Trịnh Đình Tuệ M- sinh ngày 09/08/2019. Hiện con chung đang sống cùng anh P và bố mẹ anh P tại Căn 4402, Tòa nhà CT12B Khu đô thị mới K, phường ĐK, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, cháu đang tại trường ĐK gần nhà. Anh P mong muốn hàn gắn gia đình để cháu M được hưởng sự quan tâm, tài chính, sự chăm sóc, giáo dục của cả bố và mẹ để phát triển tốt nhất. Trong trường hợp bắt buộc phải ly hôn anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con để con được cuộc sống ổn định , anh đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, ngoài anh P chăm sóc ra, anh P còn được bố mẹ hỗ trợ trong việc nuôi con, chúng tôi sẽ thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung. Trong trường hợp phải ly hôn, anh P có nguyện vọng nuôi con chung. Nếu được nuôi con chung, đề nghị Chị Lan A cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ tháng. Nếu trường hợp Tòa án xử cho Chị Lan A nuôi con chung thì anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Nếu Chị Lan A cho rằng mức cấp dưỡng là thấp, không đủ cho Chị Lan A nuôi con thì anh đề nghị Chị Lan A phải trực tiếp nuôi con, để con phải được ở với mẹ, không được gửi con cho người khác nuôi. Trong trường hợp Chị Lan A gửi cho người khác nuôi thì anh có quyền đón con về chăm sóc, nuôi dưỡng con trực tiếp.

Hiện nay anh P đang làm việc tại Công ty cổ phần giải pháp nội thất F, thu nhập bình quân là 30.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* *Tại phiên toà hôm nay*, Chị Lan A vẫn giữu nguyên yêu cầu khởi kiện và có trình bày : Thu nhập tiền lương của chị thường xuyên về đưa cho anh P. Trong thời gian chị đi ra khỏi nhà , chị vẫn thường xuyên về chăm sóc con chung, vẫn đóng góp tiền nuôi con, đóng tiền học cho con. Trước đây cháu M hay ốm đau chủ yếu là sốt cao dẫn đến giật, thường xuyên phải đi bệnh viện chị là người ở trong bệnh viện chăm sóc con cùng mẹ chồng, anh P ít quan tâm. Nay Chị Lan A có nguyện vọng nuôi con, nếu chị được nuôi con chung thì bố mẹ chị cũng hỗ trợ cho chị trong việc chăm sóc cháu M.

Anh P vẫn giữ nguyên các yêu cầu nh- đã trình bầy, anh P cũng thừa nhận tình cảm của anh giành cho Chị Lan A không giống như trước kia, anh P cũng thừa nhận trước đây cháu M cũng thường xuyên ốm đau dẫn đến phải đi bệnh viện, hiện nay cháu M đã khỏe mạnh và đi học cũng như các bạn cùng lớp. Hiện nay, anh P xác nhận mình cùng thường xuyên đưa đón cháu đi học, đóng tiền học cho con, bố mẹ cũng hỗ trợ anh trong việc trông nom, chăm sóc cháu M.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà có ý kiến: Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý giải quyết vụ án ly hôn theo đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thẩm phán tiến hành tố tụng giải quyết vụ

án từ khi thụ lý cho đến phiên toà đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự xét xử quy định từ điều 243 đến điều 263 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn xét xử đúng thời hạn luật định.

Sau khi phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, nêu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Căn cứ khoản 1 điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2015.*

- *Căn cứ khoản 1điều 28; điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015*

- *Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội.*

- *Tình cảm:* Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Lan A. Chị Lan A được ly hôn với anh Trịnh Thái Hải P.

- *Con chung:* Xác nhận cháu Trịnh Đình Tuệ M- sinh ngày 09/08/2019, là con chung của chị Lan A và anh P . Ly hôn, giao cháu Trịnh Đình Tuệ M cho Chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000 đồng/1 tháng.

Anh P đ- ợc quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai đ- ợc ngăn cản.

- *Tài sản chung:* Chị Lan A, anh P khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- *Nợ chung:* Chị Lan A, anh P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- *Án phí*: Chị Lan A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai nhận định:

- Về thủ tục: Ngày 26/04/2022 Toà án nhân dân quận Hoàng Mai đã thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Lan A, anh Trịnh Thái Hải P theo đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

-Về tình cảm: chị Nguyễn Lan A, anh Trịnh Thái Hải P có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường BC- thành phố Hạ Long- tỉnh Quảng Ninh ngày 31 tháng 01 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian , anh chị sống ở nhà bố mẹ đẻ anh P tại Căn 4402, Tòa nhà CT12B Khu đô thị mới K, phường ĐK, Hoàng Mai, Hà Nội đến nay. Anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo Chị Lan A cho biết cuộc sống không hạnh phúc, cãi nhau không tìm được tiếng nói chung và bất đồng quan điểm mặc dù đã nhiều lần tìm cách hòa giải nhưng không đi đến đâu vì mấu chốt là anh chị có quan điểm quá khác biệt không thể chia sẻ được. Chính vì vậy nó làm ảnh hưởng trầm trọng đến hôn nhân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh P, Chị Lan A sống ly thân từ năm 2021 đến nay, Chị Lan A có nguyện vọng xin ly hôn với anh Trịnh Thái Hải P.

HĐXX thấy rằng khi tình cảm không còn thì việc duy trì hôn nhân là không cần thiết bởi mức độ mâu thuẫn đã căng thẳng, việc đoàn tụ là rất khó, khi biết Chị Lan A làm đơn ly hôn anh P mặc dù muốn hòa giải đoàn tụ nhưng không tìm ra được giải pháp nào để hàn gắn, Chị Lan A cương quyết ly hôn qua đó thể hiện Chị Lan A không còn tình cảm, cũng không muốn hàn gắn hôn nhân. Anh P xác định đến nay không còn tình cảm với Chị Lan A như trước. Anh P, Chị Lan A đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Do vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Lan A và anh P đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Lan A theo quy định tại điều 55 luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung: Anh P, Chị Lan A có 01 con chung cháu Trịnh Đình Tuệ M- sinh ngày 09/08/2019 . Chị Lan A, anh P đã không thỏa thuận được vấn đề nuôi cháu Trịnh Đình Tuệ M.

Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Xét về điều kiện hoàn cảnh thu nhập của anh P, Chị Lan A là ngang nhau . Nhưng hiện tại cháu M còn nhỏ, lại có tiền sử ốm đau, để bảo vệ quyền lợi, lợi ích bà mẹ và trẻ em. Xét thấy cần thiết giao cháu cho Chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý để chị có thể chăm sóc giáo dục cháu đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con; Anh P tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Chị Lan A, anh P không có,không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lan A, anh P không có. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-Về quyền kháng cáo : Chị Lan A, anh P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

-Về án phí: Chị Lan A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐINH

Căn cứ :

- Căn cứ điều 55, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ khoản 1điều 28; điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Căn cứ điều 143; 147; 177, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội.

Xử:

1. Về tình cảm: *:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Lan A. Chị Lan A được ly hôn với anh Trịnh Thái Hải P.

2. Về con chung: Xác nhận cháu Trịnh Đình Tuệ M- sinh ngày 09/08/2019 là con chung của chị Lan A và anh P. Giao cháu Trịnh Đình Tuệ M cho Chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh P đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

Anh P đ- ợc quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai đ- ợc ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Lan A, anh Trịnh Thái Hải P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về nợ chung**: Chị Nguyễn Lan A, anh Trịnh Thái Hải P không có. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Chị Nguyễn Lan A, phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0050048 ngày 26/04/2022 của chi cục thi hành án quận Hoàng Mai)

Anh P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (chưa nộp)

(□n xử công khai sơ thẩm có mặt Chị Lan A, có mặt anh P)

- Chị Lan A, anh P đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Hoàng Mai.
- Đ- ơng sự.
- L- u.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Quách Mạnh Thành